TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02 /2024/QĐST- DS	*Vĩnh Lộc, ngày 19 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 299, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2023 /TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP V – Trụ sở: Số 89 L - Đ - H.

Người dại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V là Công ty Cổ phần M - Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T – Trưởng phòng Xử lý nợ M Công ty cổ phần M.

Người được uỷ quyền lại: Bà Tống Thị L - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm thương mại T 27 -29, phường L, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: + Ông Lê Văn M, sinh năm 1962;

+ Bà Vũ Thị N, sinh năm 1962;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông M, bà N là: Anh Lê Văn C - sinh năm 1989.

Đều ĐKHKTT: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh T.

Đều có nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã M, huyện V, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả tiền*: Người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn bà Tống Thị L và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Lê Văn C thống nhất, thoả thuận:

Ngày 06/10/2021, Ngân hàng TMCP V đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số LN2109094263048 với vợ chồng ông Lê Văn M, bà Vũ Thị N. Ngày 17/10/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho ông M, bà N vay số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng) tại Khế ước nhận nợ ngày 17/10/2022. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán thịt bò, thịt trâu, thịt lợn.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân:14%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn cố định 01 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời gian 01 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được Bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5.2%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả: 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả, tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 944, tờ bản đồ: 22- đo vẽ năm 2003. Diện tích 161m^2. Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở, diện tích xây dựng: 82,2 m^2; diện tích sàn: 82,2m^2, cấp: IV theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DD127801, số vào sổ cấp GCN: CS00186 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/09/2021 mang tên ông Lê Văn M và bà Vũ Thị N. Địa chỉ thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: Thôn 6, xã M, huyện V, tỉnh T. Địa chỉ thực tế của thửa đất là: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2109094263048 ngày 29/09/2021.

Ông Lê Văn M và bà Vũ Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 10/07/2023 và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 11/06/2024, Ông M và bà N còn nợ Công ty Cổ phần M số tiền: Nợ gốc: 650.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 34,732.107 đồng, nợ lãi quá hạn: 129.757.808 đồng, lãi chậm trả: 12.977.681 đồng. Tổng cộng: 827.467.596 đồng

(*Tám trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng).*

Kể từ ngày 12/6/2024 ông M, bà N còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Công ty cổ phần M cùng với phía bị đơn tìm kiếm khách hàng mua tài sản của bị đơn là đất và tài sản gắn liền với đất mà ông M, bà N đã thế chấp với Ngân hàng TMCP V để lấy tiền trả nợ cho công ty cổ phần M chậm nhất là ngày 15/8/2024. Trường hợp hết ngày 15/8/2024 mà bị đơn ông Lê Văn M và bà Vũ Thị N vẫn không bán được đất và tài sản gắn liền với đất để trả nợ cho Công ty cổ phần M thì công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho công ty cổ phần M là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 944, tờ bản đồ: 22 - đo vẽ năm 2003 theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DD127801, số vào sổ cấp GCN: CS00186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/09/2021 mang tên ông Lê Văn M và bà Vũ Thị N. Địa chỉ thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: Thôn 6, xã M, huyện V, tỉnh T. Địa chỉ thực tế của thửa đất là: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh T.

Số tiền phát mại các tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ cho công ty cổ phần M nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp là ông M, bà N, nếu thiếu ông M, bà N tiếp tục phải hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty cổ phần M.

- *Về án phí:* Bị đơn ông Lê Văn M, bà Vũ Thị N phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa. Nhưng ông Lê Văn M, bà Vũ Thị N là người cao tuổi (62 tuổi) và có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch có ông Lê Văn M, bà Vũ Thị N.

Trả lại cho tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần V là công ty cổ phần M số tiền 16.494.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001164 ngày 15/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang